

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 800/QĐ-UBND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 18 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định năm 2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 165/TTr-KHCN ngày 29/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định năm 2016.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra nêu trên và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.HC-TC, K20. 

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng



KẾ HOẠCH KIỂM TRA
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, ÁP DỤNG, DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN HTQLCL
THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001: 2008 TẠI CÁC CƠ
QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2016
(Kèm theo Quyết định số **830** /QĐ-UBND ngày **18** / **3** /2016
của Chủ tịch UBND tỉnh)

S TT	Tên cơ quan kiểm tra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
1	UBND TP. Quy Nhơn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp và Sở Nội vụ		x	Tháng 6
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Quy Nhơn	nt	nt		x	nt
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Quy Nhơn	nt	nt		x	nt
4	UBND huyện Vĩnh Thạnh	nt	nt		x	nt
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Thạnh	nt	nt		x	nt
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Thạnh	nt	nt		x	nt
7	UBND huyện Vân Canh	nt	nt		x	nt
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vân Canh	nt	nt		x	nt
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vân Canh	nt	nt		x	nt
10	UBND huyện Phù Cát	nt	nt		x	nt
11	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phù Cát	nt	nt		x	nt
12	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phù Cát	nt	nt		x	nt
13	UBND huyện Phù Mỹ	nt	nt		x	nt
14	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phù Mỹ	nt	nt		x	nt
15	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phù Mỹ	nt	nt		x	nt

16	UBND huyện Hoài Nhơn	nt	nt		x	nt
17	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hoài Nhơn	nt	nt		x	nt
18	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoài Nhơn	nt	nt		x	nt
19	UBND huyện An Lão	nt	nt		x	nt
20	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện An Lão	nt	nt		x	nt
21	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão	nt	nt		x	nt
22	Sở Giao thông Vận tải	nt	nt		x	Tháng 11
23	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	nt	nt		x	nt
24	Sở Tài nguyên và Môi trường	nt	nt		x	nt
25	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	nt	nt		x	nt
26	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	nt	nt		x	nt
27	Chi cục Thủy sản	nt	nt		x	nt
28	Chi cục Bảo vệ môi trường	nt	nt		x	nt
29	UBND thị trấn Diêu Trì	nt	nt		x	nt
30	UBND xã Nhơn Lộc	nt	nt		x	nt
31	UBND thị xã An Nhơn	nt	nt	x		nt
32	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã An Nhơn	nt	nt	x		nt
33	Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã An Nhơn	nt	nt	x		nt
34	UBND huyện Tây Sơn	nt	nt	x		nt
35	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tây Sơn	nt	nt	x		nt
36	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Sơn	nt	nt	x		nt
37	UBND huyện Hoài Ân	nt	nt	x		nt
38	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hoài Ân	nt	nt	x		nt
39	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoài Ân	nt	nt	x		nt
40	UBND huyện Tuy Phước	nt	nt	x		nt
41	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tuy Phước	nt	nt	x		nt
42	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tuy Phước	nt	nt	x		nt
43	Văn phòng UBND tỉnh	nt	nt	x		nt
44	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	nt	nt	x		nt
45	Sở Nội vụ	nt	nt	x		nt
46	Sở Khoa học và Công nghệ	nt	nt	x		nt
47	Sở Tài chính	nt	nt	x		nt